

1

Kim Đông, tên cha mẹ đặt cho là Nông Văn Dền, quê ở Nà Mạ.

Làng Nà Mạ cách Pác Bó một quãng đường. Từ những năm 1940 cho tới Cách mạng tháng Tám 1945, Bác Hồ từ nước ngoài về, đã có khi ở căn cứ núi Pác Bó, lãnh đạo cách mạng cả nước.

Phong trào tỉnh Cao Bằng bấy giờ là gương mẫu đầu tiên. Làng Nà Mạ nhỏ bé gần Pác Bó, đã góp phần xứng đáng cho tỉnh Cao Bằng.

Làng Nà Mạ, châu Hà Quảng ngày ấy chỉ có khoảng hai mươi nóc nhà dân tộc Nùng. Từ những hội đánh Tây trước kia, cho tới cao trào Việt Minh đánh Pháp đuổi Nhật, cả làng Nà Mạ đã tham gia. Cụ già, em bé Nà Mạ đều vào Hội Cứu quốc.

Nhiều hi sinh thật to lớn. Đồng chí Quý Hiệu, đồng chí Nhất Sơn bị giặc Pháp bắt, chặt đầu, bêu ở chợ Sóc Giang. Các đồng chí Phục Quốc, Phục Hưng gia nhập đoàn quân Nam tiến, hi sinh khi đánh Nhật ở Bắc Kạn. Có nhà bốn anh em thì hai người liệt sĩ, như nhà các đồng chí Ngừ Mạn, Bát Ngừ.

Có nhà, hai anh em cùng hoạt động, đều hi sinh cả, như nhà Kim Đông.

Đương ồn ồn, bỗng lặng im. Những tiếng nháo nhác đã xa. Không ai trông thấy gì nữa. Chỉ nghe chân bước ũng oảng trong vũng nước hai bên cỏ tranh. Người làng bị lôi đi cả rồi. Các xóm ở Nà Mạ, ngõ nào cũng tụ lại, lơ nhố người, nhưng im lặng. Im lặng như gốc mít, gốc trám, gốc nghiến, gốc vối. Chỉ còn những con mắt chớp chớp lóa nước mắt.

Thế là chuyến bắt phu các làng đi làm lô cốt đồn Sóc Giang hóa ra thật rồi, thật. Không ai ngờ làng xóm chẳng được kịp ăn Tết rằm tháng Bảy.

Cuộc bắt phu từ gà gáy. Lính cơ trên châu ập về, như cướp đến. Lính còn vây quanh làng. Sợ người trốn đi. Rồi, lính ùa lên nhà với xã đoàn, kéo từng người. Người xuống thang đành đạp như con cá giầy. Ngựa của châu đoàn ngoài đường cứ chốc chốc lại đập chân, rũ đuôi và chuông cổ coong coong như tiếng

nhạc cúng ma. Đẳng nào cũng buồn bã thế. Người bị lôi tay xuống thang, buông chân đi mà bụng buồn như còn nghe đoạn hát then “khảm hải”⁽¹⁾ nửa đêm qua.

Lúc chuông ngựa châu đoàn réo, Dền mới thức dậy. Ngoài đường đã ôn ã lẩm. Trong nhà mình vẫn lặng tờ. Ngoài đường nhộn nhạo, trong nhà im. Nhưng ngoài đường không phải tiếng ới ới gọi nhau đi xem hội hát. Có tiếng chửi réo lên kia. Tiếng rít, tiếng roi đập chát chát. Không xong rồi, Dền nhồm lên.

Bố Dền đang nhóm lửa bếp giữa sàn để hơ lá gói bánh gai. Bấy giờ, cả mẹ, cả anh và Dền đã ra ngồi quanh lửa. Sương sớm buông xuống tận đầu nhà. Tháng Bảy đưa cái lạnh về sớm thế này! Mấy ngày vừa qua, mưa dầm nên không phơi lá gai được. Tết đến, nhà nào cũng làm bánh gai – trẻ con thích bánh gai, bánh gai ngọt hơn bánh nếp. Nhưng bấy giờ Dền cũng quên cả ăn bánh gai. Cái lặng lẽ quanh mình dường đầy sợ hãi.

Rồi có tiếng động chân ngoài đầu sàn, đã thấy chiếc nón chóp nhọn lên. Kia có lính đến nhà mình. Bố Dền đứng dậy.

Bố Dền bước ra. Bếp sưởi trống một chỗ. Còn như lạnh hơn lúc này. Bố Dền quay lại, nói:

– Hay là mẹ Dền nấu cơm cho tôi gói đi.

(1) Hát then: Một lối hát thờ. “Khảm hải” là tên một bài hát.

Lính quát:

– Ra ngay! Người ta đợi cả ngoài kia rồi.

Ngay đó, lính đẩy bố Dền lao đầu xuống thang. Tuy vậy, bố vẫn phải quay lại chỗ cột, bê ra hai hòn đá to đã buộc sẵn, để đẩy rồi bố Dền quảy đi.

Mấy lâu nay, xã đoàn đã đến bảo từng nhà: quan hai xây lô cốt trên đồn Sóc Giang, nhà nào có người ở tuổi đi phu phải sắp sẵn hai hòn đá to. Lúc đi, quảy đá lên. Không có hai tảng đá lên theo thì phạt kéo thêm hai ngày phu.

Mà cứ gì người đi phu mới phải vác đá xây lô cốt. Dền đã thấy người làng đi chợ Sóc Giang, chợ Nà Giàng, cả người đi chợ Nậm Nhũng lèo tèo xa nhất, ai cũng quảy theo một hòn đá. Không có hòn đá tảng đi chợ, không được vào mua muối của cai chợ đứng bán.

Không biết trời đất sắp thế nào mà đồn Tây, đồn châu, đồn bang tá phá hết bờ rào tre và tường đất, đắp nên lô cốt đá. Rồi đến các nhà châu đoàn, xã đoàn cũng đua đòi xây tường đá, lô cốt. Chánh tổng Thước ở Thông Nông bắt mỗi người đi chợ qua nhà phải nộp một tảng đá. Người ta nói rủa: Có việc gì mà mày phải đắp mà nhà mày kĩ thế?

Bố Dền quảy hai hòn đá ra tới đầu ngõ. Những người trong làng phải đi phu đã đứng chen chân đấy, dường túi bụi, rối rít trong tiếng roi quất, tiếng cai cơ

quát lính đếm xem đủ số phu chưa. Rồi con ngựa châu đoàn nhong nhong đi trước. Đám lính chạy sau, dồn phu quảy gánh theo, chúi om. Đoàn người bật ra ngồ. Tiếng ồn ào xa dần vào con đường lầy lội trong cỏ tranh cao lấp đầu, không nhìn thấy bọn người đi đầu nữa.

Những người đứng đầu xóm, có người òa khóc, rồi cung cúc chạy về. Không giữ được nước mắt, nhưng ai cũng cố kìm tiếng khóc. Sợ khóc thế thì sai cho người đi xa.

Mẹ và anh em Dền ra bờ suối. Chỗ suối ấy trông thấy bóng người dưới nước. Suối Pác Bó chảy về đến Nà Mạ, từng quãng trong vắt rồi trắng ngân qua hai bên những cây vối già nghiêng nửa mình, tựa vai nhau soi bóng trên mặt dòng nước phẳng như gương.

Nhưng không trông thấy bóng người. Bờ suối vắng kia, những cái chày hẫng không, chông lên bên cánh cối nước⁽¹⁾ quay vội vội. Cái cọn⁽²⁾ thì thông thả, cọt két, múc lên từng ống nước. Những cảnh hàng ngày ấy, trông đau lòng thêm. Trời Hà Quảng trong xanh, ruộng Hà Quảng đất lẫn đá bốn mùa khô xác, không giữ được một hạt nước, một hạt màu. Mưa lụt, nắng hạn, đất nghiêng đi đâu mà nghiêng mãi, lúc nào cũng chỉ thấy người tháo, người đắp giữ nước ngoài đồng. Tháng Bảy rồi mà cọn nước còn kéo kẹt suốt

(1) Cối giã gạo bên suối nước đẩy chày giã.

(2) Guồng quay đưa nước suối, nước sông lên ruộng.



đêm múc từng ống vào ruộng. Hạn to rồi. Mới có tháng Bảy mà những cái cánh cối đã tắt quay ruộng. Như thế là chẳng còn hạt gạo dính trên cối.

Mẹ quay mặt đi. Anh em Dền không để ý. Cả hai mãi cúi sát mặt cầu, nhìn theo dòng nước, một lúc, bỗng reo lên:

– Có bóng người đằng xa kia.

Mẹ quay lại, nói như ghen:

– Thấy bóng thì chẳng làm gì...

Rồi mắt mẹ nhòa nước mắt. Anh tưởng vì mình nói to thế làm mẹ buồn. Hai anh em cuống quýt giục:

– Mẹ về, mẹ ạ.

Rồi anh chợt nhớ:

– Ô, nhà mình chưa thả vịt. Về thả vịt nào! Mùa này phải cho vịt đi ăn sớm mới được.

Nhưng mẹ bảo:

– Sáng nay chưa đi chăn vịt đâu.

– Sao, hả mẹ?

Mẹ nói:

– Nhà còn mấy ống gạo để dành ăn Tết rằm tháng Bảy. Có khi mà Tết rằm này bố mày được về ăn Tết. Từ hôm nay đến rằm phải đi đào mai để ăn thì mới dành

được gạo tết rằm. Bố mày đương đào dở một bọn mai. Hôm nay không đi rừng sớm, người ta cướp công mất. Bây giờ hai mẹ con phải đi đào nốt.

Anh xịu mặt. Không phải ngại đào đâu. Anh đã đi với bố vào rừng đào củ mai nhiều lần.

Những củ mai nằm sâu độ sải tay, anh đã đào gọn được.

Củ mai hôm qua cũng là hai bố con đương đào. Mai rúc sâu thế là củ to lắm. Không đi đào nốt thì có đứa nằng mất. Chỉ vài nhát mai nữa thôi. Nhưng lại còn lo vịt đói. Vịt cũng cần vỗ béo.

Dền nói tự nhiên:

– Để em chăn vịt cho.

Anh reo lên:

– Phải đấy. Mày chăn vịt, tao đi đào mai.

Mẹ đau chân, mẹ cứ ở nhà, đừng đi đâu.

Nhưng rồi anh băn khoăn:

– Không được, mày chưa biết đuổi con vịt.

Nó mà xuống suối, đi mất thì...

Dền nói:

– Biết rồi. Tay cầm cái roi thế này. Vịt đi xa thì giơ lên, gọi: kiu kiu, như anh vẫn làm mọi khi. Em đã biết

đào giun cho vịt ăn. Em biết chỗ giun nằm có cút giun đùn nhiều.

Anh cười, về thú vị:

– Nói nghe thạo đấy. Được, cứ thử cho mày chăn vịt, tao đi đào mai.

Nói phân phát công việc như thế, anh nghĩ mình đã lớn hơn mọi khi và cảm thấy bây giờ phải xốc vác, thay bố đi vắng. Một lát sau, anh đã lỏng cả đôi “dậu”⁽¹⁾, quảy trên vai, tay xách cái thuổng.

Nhưng anh ra về người lớn cũng chưa bằng Dền đầu. Kể ra, Dền không biết so sánh. Nhưng, từ lúc nhận chăn vịt, Dền thấy mình bây giờ lớn rồi, khác hẳn, khác nhất bởi vì Dền chưa chăn vịt bao giờ. Chỉ mới đi xem người ta chăn thôi. Bây giờ Dền đi chăn vịt. Mẹ phải biết thế, anh phải biết thế. Dền sẽ đuổi vịt khéo, không để vịt lạc tuổi. Dền đã biết chỗ đào được nhiều giun. Lúc anh vác củ mài về, anh sẽ nhìn sương mắt lấm: đây này, điều con vịt nào cũng to tướng, no nê thân lầy ra, ngang cái đít ngoe ngoáy của nó. Thật đấy.

Đàn vịt nằm trong chiếc bu đầu sần vừa được bỏ xuống. Dưới chuồng có ba con vịt to, anh đã tháo chốt cửa. Thoạt đầu, Dền cũng lo vịt chạy tản mạn mỗi con mỗi nơi thì thật khó.

(1) Cái thúng con, có quai, để xách hoặc quảy.

Những con vịt to vẫy cánh vươn vai. Cánh vịt quạt lên, như rờn cho gió lộng vào mặt nhau. Ba con vịt càng nhớn thêm, cứ dang cánh quạt quanh ra xa, mãi đầu bờ rào. Đàn vịt con đằng sau sợ gió, nhớn nhác, táo tợn. Tất cả loạn lên như trêu tay chăn vịt non.

Nhưng Dền bình tĩnh. Dền đã đoán cách làm cho có trật tự được. Dền nhón chân lên, xách mai, bước ra. Thế là cả ba con vịt to đều quay đầu, hiếc mắt rồi cụp cánh, lạch đạch chạy theo Dền. Đàn vịt nhỏ cũng tíu tít bu lại. Chúng biết hiệu. Có thể chú, vịt to vịt bé đều phải biết hôm nay đến lượt Dền dắt chúng mày đi ăn đây.

Chú vịt con háu đói vừa đi vừa ghé lên mỗ mỗ mảnh đất bám lười mai. Những con vịt tinh quái. Nó biết cái mai sắp thực xuống đất đào giun. Dền đã ra đến đám đất ẩm rêu. Chỗ ấy có nước lẩn ở máng trên sần đầu nhà thắm đến, giun để trú ngụ nhiều lắm. Đàn vịt cứ xúm xít, cạc cạc kiu kiu trò chuyện quanh chân Dền.

Thế là Dền thành tay chăn vịt. Anh về anh hẳn bằng lòng. Bố về thì chắc lạ lắm. Chăn vịt thường thôi đã khó, lại làm sao giữ cho vịt chỉ ăn quanh nhà, làm sao đưa vịt xuống tuổi qua ruộng không rúc lúa. Chỉ đi men chân lúa, người ta trông thấy, đã chửi réo và bắt đền. Vịt chẳng biết nghe như người mình nói với nhau. Vịt lại có tính bướng, cứ thả bừa chân, bạ chỗ